

Số: 73 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước CHXHCNVN thông qua ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Cao Su Sao Vàng được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua ngày 24/04/2016;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 28/04/2018 của Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SAO VÀNG

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.264.836** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,99 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không đồng ý là: **2.424** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,01 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý SXKD năm 2017, định hướng năm 2018.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.130.285** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,36%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không đồng ý là: **120.614** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,57%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không biểu quyết là: **9.338** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,04 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ là: **7.023** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,03%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3. Thông qua Báo cáo của BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. **Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:**

- Số phiếu đồng ý là: **21.259.768** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,96%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không đồng ý là: **2.424** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,01 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không biểu quyết là: **5.068** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,02 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Thông qua Tờ trình về phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2017:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ của Công ty đến 31/12/2017.	280.657.650.000
2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước	8.465.202.561
3	Lợi nhuận phát sinh năm 2017	43.241.793.883
3.1	Thuế TNDN phải nộp (20%)	8.998.358.777
3.2	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế	179.406.386
3.3	Lợi nhuận còn lại (3-3.1-3.2)	34.064.028.720
3.4	Trích các quỹ: <i>Trong đó</i>	13.037.330.914
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)	2.725.122.298
	- Quỹ đầu tư, phát triển (30%)	10.219.208.616
	- Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành	93.000.000
4	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức cho các cổ đông (4=2+3.3-3.4).	29.491.900.367
5	Đã tạm ứng chia cổ tức 6% vốn điều lệ bằng tiền mặt.	16.838.020.800
6	Chia cổ tức 2% vốn điều lệ bằng tiền mặt.	5.612.673.600
7	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau (4-5-6).	7.041.205.967

- **Thời điểm chia cổ tức:** Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chia cổ tức như trên, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông theo quy định trong thời gian sớm nhất.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.129.824** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,35%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không đồng ý là: **121.720** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,57 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không biểu quyết là: **8.693** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,53 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ là: **7.053** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,03%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

5. Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Giá trị SXCN theo giá cố định năm 1994	390.000.000.000
2	Giá trị SXCN theo giá thực tế	930.635.000.000
3	Doanh thu	922.000.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế	37.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế	29.600.000.000
6	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế	168.000.000
7	Trích các quỹ theo quy định	11.865.800.000
8	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	7.041.205.967
9	Lợi nhuận còn lại đến 31/12/2018(9=5-6-7+8)	24.607.405.967
10	Dự kiến chia cổ tức năm 2018	6% Vốn điều lệ trở lên

Đại hội đồng cổ đông năm 2018 ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp kết quả SXKD của Công ty trong năm.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.120.516** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,31%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không đồng ý là: **123.258** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,58 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không biểu quyết là: **23.486** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,11 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0 %** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

6. Thông qua Báo cáo về mức thu nhập, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và Tờ trình trình về thu nhập, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018:

6.1. Báo cáo về mức thu nhập, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 như sau:

a. Mức thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả SXKD của Công ty,

tiền lương thực hiện theo chế độ Nhà nước và Công ty quy định. Tổng thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2017: 262.590.850 đồng, bình quân 21.882.571 đồng/tháng.

b. Thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty:

Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao (đồng/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền (đồng)
Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	12	60.000.000
Thành viên HĐQT	04	4.000.000	12	192.000.000
Thành viên BKS	02	2.500.000	12	60.000.000
Thư ký Công ty	01	3.000.000	12	36.000.000
Cộng				348.000.000

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.242.176** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,88%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không đồng ý là: **30** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,0001** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không biểu quyết là: **19.986** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,09** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không hợp lệ là: **5.086** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,02** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

6.2. *Tờ trình về thu nhập, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 như sau:*

a. Mức thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

Thu nhập của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách tính theo kết quả SXKD của Công ty, tiền lương thực hiện theo chế độ Nhà nước và Công ty quy định. Tổng thu nhập của trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách tối đa không quá 30 triệu đồng/tháng.

b. Thù lao của Chủ tịch, thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty:

Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao (đ/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	12	60.000.000
Thành viên HĐQT	04	4.000.000	12	192.000.000
Thành viên BKS	02	2.500.000	12	60.000.000
Cộng				312.000.000

c. Thù lao Thư ký Công ty

Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao (đ/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
Tổ trưởng	01	3.000.000	12	36.000.000
Thành viên	01	2.500.000	Tính từ thời điểm Công ty bắt đầu thực hiện Dự án di dời	

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.242.176** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,88%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không đồng ý là: **30** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,0001** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ là: **25.054** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,12** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

7. Thông qua Tờ trình của BKS về việc Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2018.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.247.274** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,91%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không đồng ý là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là: **19.986** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,09** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ là: **6.371** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,03** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

8. Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc Sửa đổi và Biên soạn lại Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.247.274** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **99,91%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không đồng ý là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là: **19.986** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,09** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

9. Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2016-2021 của ông Mai Chiến Thắng.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Số phiếu đồng ý là: **21.181.119** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100** % số cổ phần có quyền bầu cử tại Đại hội.
- Số phiếu không đồng ý là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ là: **0** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0** % số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.



10. Thông qua kết quả Bầu cử Bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.

Kết quả kiểm phiếu bầu cử:

Ông Nguyễn Việt Hùng đã trúng cử TV.HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.

- Số phiếu đồng ý là: **20.930.110** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **98,79 %** số cổ phần có quyền bầu cử tại Đại hội.

- Số phiếu không bầu là: **241.242** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **1,14 %** số cổ phần có quyền bầu cử tại Đại hội.

- Số phiếu không hợp lệ là: **15.368** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **0,07%** số cổ phần có quyền bầu cử tại Đại hội.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK HCM (b/c);
- TT LKCK (b/c);
- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Tổng GD, P.TGD;
- Đăng trang website Cty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**



Lâm Thái Dương